

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRUNG TÂM Y TẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
QUẬN THANH KHÊ

Thanh Khê, ngày 21 tháng 04 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ (LẦN 2)
(Gói thầu: Mua sắm hóa chất, vật tư y tế bổ sung tại
Trung tâm Y tế Thanh Khê năm 2025)

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Hiện nay, Trung tâm Y tế quận Thanh Khê đang có nhu cầu nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở mua sắm cho gói mua sắm hóa chất, vật tư y tế bổ sung tại Trung tâm Y tế Thanh Khê năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế quận Thanh Khê, địa chỉ: Số 62/32 Hà Huy Tập, Thanh Khê Đông, Thanh Khê, Đà Nẵng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Huỳnh Đăng Thục Đoan Chức vụ: Văn Thư

Số điện thoại liên lạc: 0236.625.6179 Email: hc.ttytqtk@gmail.com

3. Cách thức nhận báo giá:

Đơn vị nhận báo giá trực tiếp tại Phòng Tổ chức hành chính trực thuộc Trung tâm Y tế quận Thanh Khê, địa chỉ K62/32 Hà Huy Tập, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Thời điểm tiếp nhận báo giá: Từ 14h ngày 21/04/2025 đến trước 14h ngày 05/05/2025. (Các đơn vị ở xa sẽ căn cứ vào thời gian gửi trên dấu bưu điện)

Các báo giá gửi sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày kết thúc nhận báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục trang thiết bị y tế cần báo giá

STT	Tên hóa chất, vật tư y tế	Thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
1	Túi dự trữ Oxy	Chất liệu cao su, đựng oxy y tế thể tích 42 lít	cái	3
2	Lam kính thường	Lam kính thường kích thước 25.4 x 76.2mm	cái	1.500

3	Áo cột sống H1	Chất liệu Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. Khóa velcro, nẹp hợp kim nhôm	cái	4
4	Băng cố định khớp vai P H1	Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. Khóa velcro	cái	4
5	Băng cố định khớp vai T H1	Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. Khóa velcro	cái	4
6	Băng cuộn	Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Hai đầu cuộn bằng bằng, không lệch, không xơ. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Kích thước: 7,5cm x 2m	cuộn	5.700
7	Băng dính lụa	Vải lụa dính keo, độ keo dính tốt. Lõi nhựa liền với cánh bảo vệ. Không kích ứng, dễ xé dọc hoặc xé ngang bằng tay. Kích thước: 2,5cm x 5m hoặc lớn hơn	cuộn	7.000
8	Băng keo chỉ thị nhiệt	Phù hợp cho cả máy hấp ướn trọng lực và máy có hút chân không - Nhiệt độ kiểm tra 121 - 135oC - Kích thước (18 mm x50 m).hoặc lớn hơn	cuộn	30
9	Băng thun	Nguyên liệu: sợi Polyester và sợi cao su. 1 cuộn/ gói. Kích thước: 7.5cm x 2m	Cuộn	5.950
10	Bao đo máu sau khi sinh	Sử dụng 1 lần. (KT 70cmx105cm)	Cái	130
11	Bộ mặt nạ xông khí dung	TSKT: 1 bộ gồm: • 01 mặt nạ khí dung • 01 dây nối dẫn khí • 01 bình xông khí dung Chất liệu Nhựa dẻo PVC dùng trong y tế, kích thước dùng cho người lớn, trẻ em	bộ	115
12	Bộ đinh nội tuỷ có chốt	Chất liệu titanium .Bộ gồm: 1 đinh + 3 vít chốt 4.5 + 2 vít chốt 5.0mm. + Đường kính thân 8.4mm tương thích chiều dài 260-320mm; + Đường kính thân 9mm tương thích chiều dài 260-360mm; + Đường kính thân 10/11mm tương thích chiều dài 280-380mm; + Đường kính đầu đinh 12mm, nghiêng góc 10 độ dài 47mm. + Sử dụng vít chốt đường kính 4.5mm, dài 25-65 mm, bước tăng 5mm, đường kính lõi vít 4mm, bước ren 1.25mm, đường kính đầu vít 8mm, sử dụng mũi khoan 4.0mm và vít chốt đường kính 5.0mm, dài 25-85 mm, bước tăng 5mm đường kính lõi vít 4.2mm, bước ren 1.25mm, đường kính đầu vít 8mm, sử dụng mũi khoan 4.2mm. - Tiêu chuẩn FDA, ISO, CE	Bộ	5
13	Bộ máy đo huyết áp cơ TE nhỏ (5-8 cm)	Bộ sản phẩm gồm: Đồng hồ, túi hơi, bóng bóp,túi đeo, ống nghe; Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20-300mmhg, độ chính xác +/- 3mmhg; Đồng hồ áp lực hiển thị áp suất chuẩn (không bị lệch điểm không); Ống nghe có độ khuếch đại lớn, nghe êm, không đau tai; Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao; Vòng bít làm bằng chất liệu vải có độ bền cao; Hệ thống dây dẫn khí bằng cao su cao cấp chống oxy hoá. Dùng cho trẻ em và sơ sinh, Vòng bít từ 5-8cm	bộ	12

NH
 CUNG
 Y T
 QU
 THAN
 S/

14	Bộ máy đo huyết áp cơ TE trung	Bộ sản phẩm gồm: Đồng hồ, túi hơi, bóng bóp, túi đeo, ống nghe; Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20-300mmhg, độ chính xác ± 3 mmhg; Đồng hồ áp lực hiển thị áp suất chuẩn (không bị lệch điểm không); Ống nghe có độ khuếch đại lớn, nghe êm, không đau tai; Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao; Vòng bít làm bằng chất liệu vải có độ bền cao; Hệ thống dây dẫn khí bằng cao su cao cấp chống oxy hoá. Dùng cho trẻ em, Vòng bít từ 9-12cm	bộ	16
15	Bơm tiêm 10ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 10ml, cỡ kim 23G, 25G, 26 G, 30G. Thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh trong điều kiện bình thường, không bị oxy hóa; bề mặt kim tiêm nhẵn, bóng; đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh và không có gờ, có nắp chụp bảo vệ. Xy lanh có vạch chia dung tích rõ ràng. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố.	Cái	13.300
16	Bơm tiêm 20ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 20ml, cỡ kim 23G; 25G. Thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh trong điều kiện bình thường, không bị oxy hóa; bề mặt kim tiêm nhẵn, bóng; đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh và không có gờ, có nắp chụp bảo vệ. Xy lanh có vạch chia dung tích rõ ràng. Bề mặt gioăng phẳng giúp đuổi khí dễ dàng và đẩy hết thuốc khi tiêm, không chứa độc tố.	Cái	18.100
17	Bơm tiêm 3ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 3ml, cỡ kim 25G x1"; 25Gx5/8"; 23Gx1". Thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh trong điều kiện bình thường, không bị oxy hóa; bề mặt kim tiêm nhẵn, bóng; đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh và không có gờ, có nắp chụp bảo vệ. Xy lanh có vạch chia dung tích rõ ràng. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố.	cây	50.250
18	Bơm tiêm 50 dùng cho bơm tiêm điện	Sản phẩm được tiệt trùng. Dung tích bơm tiêm 50ml. Đầu xoắn không kim. 1 bơm tiêm/ 1 gói. Ống xy lanh trong suốt, vạch chia độ rõ ràng dễ đọc, vạch chia bằng ml, có thể gắn kim tiêm hay kết nối với sản phẩm khác	Cái	240
19	Bơm tiêm 5ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 5ml, cỡ kim 23G, 25G... Thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh trong điều kiện bình thường, không bị oxy hóa; bề mặt kim tiêm nhẵn, bóng; đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh và không có gờ, có nắp chụp bảo vệ. Xy lanh có vạch chia dung tích rõ ràng. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố.	Cái	43.000
20	Bóng đèn hồng ngoại	Công suất: 250w; Nguồn điện sử dụng: 220V; Đui đèn: đui xoáy	Cái	25

TAM
E
AN
HKK
*

21	Bông hút nước y tế	Bông hút nước y tế, 1kg/gói, 100% bông xơ thiên nhiên, thấm hút nước nhanh, có dạng dải được quấn thành khối trụ, được xử lý bề mặt tạo mịn màng trơn láng, giảm thiểu tối đa xơ thừa, các sợi bông liên kết bền chặt, mật độ sợi bông dày giúp sợi bông tăng khả năng thấm hút, khối bông dễ dàng tách thành nhiều lớp. Bông xếp Zigzag, dễ dàng xé thành miếng hình chữ nhật nhỏ. Tốc độ thấm hút ≤ 8 giây, Khả năng hút nước ≥ 100 G	kg	622
22	Bông mỡ (không thấm nước)	Được làm từ 100% bông tự nhiên, đã loại bỏ tạp chất. Sản xuất theo tiêu chuẩn Dược Điển Việt Nam hoặc TCCS. Kết cấu mịn màng và mềm mại. Không thấm nước.	kg	50
23	Bột bó	Băng bột bó 15cm x 2,7m (6 inches). Vỏ cuộn bột là giấy bạc chống ẩm, lõi cuộn bột làm bằng que nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước và giữ băng bột. Bột phải đảm bảo độ cứng, thời gian đông kết, không bị vón cục khi bó	Cuộn	5.500
24	Bọt đánh tay phẫu thuật	Chất liệu bằng nhựa y tế, sử dụng trong rửa tay phẫu thuật, kích thước (9-12)cm x 4cm	cái	86
25	Canuyn khai khí quản số 7	Chất liệu bằng nhựa y tế PVC, an toàn khi sử dụng.	cái	2
26	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	Được làm từ polyurethane, đầu catheter mềm, chiều dài 20 cm, kích cỡ nòng 18G, 16G. Kim dẫn đường: 18G x 7cm ED: 1.25mm Chiều dài: 70mm. Kim nòng (bằng nhựa): 12.5F x 14cm ED: 4.16mm ID: 1.1mm. Dây Guire wire : dây kim loại dẫn đường có vạch đánh dấu chiều dài và đầu J. Dao mổ. Dây cáp, kết nối với máy đo ECG nhằm định vị đầu catheter	cây	20
27	Chỉ catgut tự tiêu 4.0	Không kim, kích thước 4/0, chiều dài 75cm	tép	2.640
28	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide 6, 6.6 số 10/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide 6, 6.6 số 10/0. Dài 30cm, 2 kim hình thang spatula dài 7mm, độ cong của kim 1/2 vòng tròn	Sợi/Tép	12
29	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide 6, số 3/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 3/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 24mm, phủ silicone, đóng gói 2 lớp. Tiêu chuẩn FDA, CE	Sợi/Tép	4.515
30	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide 6, số 5/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 5/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 16mm. Đóng gói 2 lớp.	Sợi/Tép	2.200
31	Chỉ Polypropylene 1.0	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi, làm từ Polypropylene số 1.0. 2 Kim tròn, đầu tròn 1/2c 22mm, chỉ dài 75cm. Áo bao Polyglactine + Calcium Stearate.	Sợi	10
32	Chỉ Polypropylene 3.0	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi, làm từ Polypropylene số 3.0. 2 Kim tròn, đầu tròn 1/2c 22mm, chỉ dài 75cm. Áo bao Polyglactine + Calcium Stearate.	Sợi	50
33	Chỉ Polypropylene 4.0	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi, làm từ Polypropylene số 4.0. 2 Kim tròn, đầu tròn 1/2c 22mm, chỉ dài 75cm. Áo bao Polyglactine + Calcium Stearate.	Sợi	50

34	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0 (Demecryl 3/0)	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0 . Kim tròn 1/2c 22mm, chỉ dài 75cm. Áo bao Polyglactine + Calcium Stearate.	Sợi/Tép	1.000
35	Chỉ thép có kim	Chỉ thép đơn sợi số 1/0, dài tối thiểu 45cm kim tròn, dài 37mm	sợi	50
36	Chỉ thị hóa học 3 thông số cho hấp ướt	Test chỉ thị hóa học dùng cho hấp ướt. Sử dụng để kiểm tra chất lượng tiết khuẩn dựa trên 03 thông số: thời gian, nhiệt độ và áp suất hơi nước; Điều kiện kiểm tra: 121oC trong 15 phút hoặc 134oC trong 3.5 phút; Hiện thị màu đích trên chỉ thị để dễ đánh giá đạt /không đạt; Kích thước 200 x 15 mm; 100% không chứa kim loại nặng.	Test	1.920
37	Chỉ thị hóa học đa thông số vạch dịch chuyển cho hấp ướt	Phù hợp kiểm tra các chu trình tiết trùng nhiệt độ từ: 118oC đến 138oC; Kích thước: 52 mm x 21 mm; Điều kiện kiểm tra: Hơi nước bão hòa ở 121oC, 128oC và 135oC	cái	4.500
38	Cốc đựng đờm	Cốc đựng bệnh phẩm bằng nhựa PP màu trắng, có nắp đậy. Thể tích 25 đến 30ml	cái	1.500
39	Côn gutta các số	Vật liệu trám bít vĩnh viễn cho điều trị tủy bằng trạm xoay máy. Giúp trám bít ống tủy dễ dàng và nhanh chóng, tính cân quang cao. Côn các số 20,25,30 độ xoắn 0.04	Cái	180
40	Dao chích rạch màng nhĩ	Chất liệu thép Inox không gỉ cao cấp, đầu tam giác Kích thước : 14cm	cái	3
41	Dao mổ các số	Lưỡi dao làm bằng thép carbon không gỉ. Tiết trùng bằng phóng xạ Gamma. các số 10,11,15...	Cái	5.480
42	Dầu soi kính	Dùng soi kính hiển vi	ml	200
43	Dây điện cực điện châm đầu dẹp	Chất liệu dẻo, mềm, bền. 6 dây có nhiều màu để phân biệt (mỗi dây 1 màu); Chuôi dẹp, đầu ra: 1 dây 2 đầu ra kẹp răng cưa, chiều dài: 1m	dây	140
44	Dây điện cực điện châm đầu tròn	Chất liệu dẻo, mềm, bền. 6 dây có nhiều màu để phân biệt (mỗi dây 1 màu); Chuôi tròn, 1 dây 2 đầu ra kẹp răng cưa, chiều dài: 1m	dây	100
45	Dây điện cực máy điện xung	Dài 1.2m, bọc nhựa PVC dẻo; Đầu jack 2.35mm, có 4 nút cài miếng dán xung điện. Phù hợp máy Aukewel	Dây	90
46	Dây nối bơm tiêm điện	Dây nối bơm tiêm điện chịu áp lực cao, chất liệu nhựa mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. Dài tối thiểu 140cm, có khóa dừng.	Cái	240
47	Điện cực tim 200 Foam electrodes hoặc tương đương	Đặc tính keo: Hydrogel và băng dính acrylic dẫn điện. Hình dạng giọt nước. Tổng diện tích bề mặt 1017mm ² , Diện tích keo 401mm ² , Diện tích dính 616mm ² . Đạt tiêu chuẩn FDA	Miếng	600
48	Đinh Kirschner 1.2	Đinh Kirschner 1.2, dài 310mm, hai đầu nhọn	Cái	30
49	Đinh Kirschner 1.5	Đinh Kirschner 1.5, dài 310mm, hai đầu nhọn	Cái	30
50	Dung dịch Axit Acetic	Nồng độ 3%, dùng trong sản phụ khoa	ml	20.000
51	Dung dịch Lugol	Nồng độ 3%, dùng trong sản phụ khoa	ml	13.000
52	Gạc băng mắt vô trùng	Kích thước; 4,5cm x 7cm x 6 lớp, vô trùng. Loại bông trắng đã tẩy sạch những chất béo	cái	2.500
53	Gạc dẫn lưu vô trùng	Gạc dẫn lưu 0.75 x 200cm x 4 lớp, hoặc lớn hơn, Vô trùng (1 cái/gói)	cuộn	400

54	Gạc hút nước	Kích thước 0,8 mét x 2 mét /lớp, không vô trùng. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton, có độ thấm hút rất cao.	mét	3.800
55	Gạc phẫu thuật vô trùng	Nguyên liệu: gạc hút nước 100% cotton và có độ thấm hút rất cao. - Kích thước 5cm x 7cm x 8 lớp. Sản phẩm có 2 lớp bao: lớp bao nylon mỏng đóng trong bao túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị đã được tiệt trùng bằng khí EO-Gas	Miếng	4.500
56	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30x40x6 lớp	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 6 lớp, cân quang tiệt trùng. 1 cái/gói	Cái	6.000
57	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	Găng tay cao su vô trùng các cỡ, 1 đôi/gói	Cái	26.400
58	Gel siêu âm	Dùng trong siêu âm. Không gây kích ứng da, cân tối thiểu 5 lit. Không ảnh hưởng đầu dò.	Can	99
59	Giấy điện tim	Phù hợp với máy điện tim 6 cần Nihon Kohden; Kích thước 110mm x 20m hoặc tương đương	Tập/xấp	350
60	Giấy điện tim (Máy phá rung tim. Model: TEC- 5631)	KT: 50mm x 30m; phù hợp với máy sốc tim Model: TEC-5631 của Nihon Kohden	cuộn	2
61	Giấy điện tim (sọc đỏ)	Phù hợp với máy điện tim 3 cần CARDICO306; Kích thước 80mm x 20m hoặc tương đương	cuộn	865
62	Giấy điện tim 3 cần	Giấy đo điện tim 3 cần HS – QRS 63-3, 63mm x 100mm x 300 tờ (63mm x 30m x 17mm) hoặc tương đương	cuộn	245
63	Giấy đo khúc xạ	Giấy đo khúc xạ kích thước chiều ngang 5,7cm	cuộn	23
64	Giấy đo tim thai Monitoring sản khoa	Phù hợp với máy Monitoring sản khoa Advanced FM-3000	cuộn	130
65	Giấy in kết quả siêu âm	Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony UP-890MD, UP-895MD, UP-D895MD, UP-897MD, UP-D897MD, UP-898MD, UP-X898MD. Kích thước 110 mm x 20m	cuộn	1.128
66	Giấy in nhiệt	Kích thước 57mm; Phù hợp với Máy xét nghiệm nước tiểu Mission U120 Smart	cuộn	100
67	Giấy lau kính	Giấy lau kính hiển vi phù hợp lau chùi, vệ sinh kính hiển vi	Tờ	1.500
68	Giấy quỳ tím thử nước ối	Giấy quỳ tím đo độ pH, chỉ số đo pH từ 1-14, chiều dài 6cm.	Gói	5
69	Kẹp rốn	Sử dụng 1 lần	Cái	50
70	Kim châm cứu bằng Inox các cỡ	Thân kim được làm bằng thép không gỉ, cán kim được cuộn bằng sợi thép. Đường kính thân kim: 0,25-0,35mm, độ dài thân kim từ 25mm - 35mm. Đầu kim sắc nhọn, đóng gói tiệt trùng từng cây, dùng một lần.	cái	600.000
71	Kim chích máu	Kim chích máu đi kèm với Que thử đường huyết của máy On-call Plus	Cái	18.380
72	Kim gây tê đám rối thần kinh	Kim G21 dài 100mm, cách điện, thân kim có chia vạch Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh để cầm khi chích, có dây nối để bơm thuốc.	Bộ	150
73	Kim khâu da các cỡ	Kim khâu tam giác/3 lá 7x17, kim khâu tròn 8x20; 12x48; 9x24. Chất liệu thép không gỉ	cái	20
74	Kim khâu tròn	Kim khâu tròn 9x24. Chất liệu thép không gỉ	Cái	20



75	Kim luồn tĩnh mạch các số	Kim luồn an toàn nguyên khối chất liệu vialon. Đầu bảo vệ nguyên khối bảo vệ cả đầu kim và thân kim khi bung dù bằng màng nhựa. Chất liệu vialon giảm biến chứng viêm tĩnh mạch 30%, giảm biến chứng thoát dịch 18% so với chất liệu teflon thông thường. Chất liệu vialon không có trường hợp gây gập. Đặc biệt với liệu mềm sinh học Vialon lưu lâu trong lòng mạch $\geq 96h$. Công nghệ thành mỏng có 6 đường cản quang.	cây	8.300
76	Kim nha khoa	Kim nha khoa ngắn các số, Kim 2 đầu. Chất liệu inox y tế	Cái	8.400
77	Kim nòng đẩy chỉ	Loại vô trùng dùng một lần, size 0,3x33mm, kim ép riêng từng cái trên vĩ nhựa bọc lớp giấy tiệt trùng. Thiết kế đầu bằng.	cái	2.640
78	Kim tiêm	Kim làm bằng hợp kim Niken-Crom không rỉ, bề mặt trơn láng. Đầu kim 3 mặt vát (quinkle bevel) được nhúng silicon. Chuôi kim bằng polypropylene, trong suốt. Vĩ đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Không chứa độc tố DEHP; G18X1 1/2" 1.20x40mm, 20G x 1 1/2" 0,9x40mm, 20G x 2 3/4" 0,9x70mm, 22G x 1 1/2" 0,7x40mm, 23G x 1" 0,6x25mm, 24G x 1" 0,55x25mm.	Cái	70.900
79	Kim tiêm	Kích cỡ: 23G (23Gx1), Có nắp đậy đầu kim. Chất liệu thân kim tiêm bằng thép không gỉ. Bề mặt kim truyền nhãn; Vát đầu kim sắc không có gờ Liên giữa đốc kim và thân kim kín khít, không rò rỉ dung dịch tại chỗ tiếp nối; Liên kết chắc chắn, không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim Vật liệu làm đốc kim là chất dẻo và được nhuộm màu theo tiêu chuẩn quốc tế	Cái	2.640
80	Lọ đựng chất thải	Lọ thủy tinh trong suốt ko có nắp. Đường kính 15x20cm	cái	3
81	Mask thanh quản	Mask thanh quản 2 nòng, có đường thông dạ dày. Không cần phải bơm cuff khi sử dụng; Tái sử dụng nhiều lần; Vật liệu nhựa chịu nhiệt khi hấp tiệt trùng, silicon hoặc tương đương; Đường kính co nối 15mm	Cái	10
82	Mặt nạ liên hơi sơ sinh	Mặt nạ và dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh dùng trong y tế, không có độc tố. Tiệt trùng bằng khí EO, số 0, 1	cái	3
83	Merocel cầm máu mũi	Kích thước 8x2x1,5cm. Dùng trong phẫu thuật nội soi mũi xoang và cấp cứu.	Cái	50
84	Miếng dán điện xung	KT: dài $\leq 10cm$, rộng 5cm ; Chất liệu gel silicon, Cặp 2 miếng dán phù hợp với máy điện xung Aukewel	cái	290
85	Mũ phẫu thuật tiệt trùng	Nguyên liệu gạc không dệt, thông thoáng, mềm mại, đảm bảo bao phủ mọi kiểu tóc. Đóng gói tiệt trùng từng cái, 1 gói/ cái	Cái	7.000
86	Mũi khoan xương	Số 2.7 dài 150mm, chất liệu bằng thép không gỉ	Cái	2
87	Nẹp căng chân P H1	Chất liệu vải cotton, vải có lỗ thoáng khí, vải tricot Khóa velcro, nẹp hợp kim nhôm	cái	4
88	Nẹp căng chân T H1	Chất liệu vải cotton, vải có lỗ thoáng khí, vải tricot Khóa velcro, nẹp hợp kim nhôm	cái	4



89	Nẹp cẳng tay P H4	Chất liệu vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cao lông; Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp hợp kim nhôm	cái	4
90	Nẹp cẳng tay T H4	Chất liệu bằng vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cao lông; Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp hợp kim nhôm	cái	4
91	Nẹp chống xoay dài H2	Nẹp chống xoay dài H2 - ORBE được làm bằng chất vải cao cấp với khóa Velcro, nẹp hợp kim nhôm hỗ trợ cố định xương đùi, khớp gối, cổ chân	cái	4
92	Nẹp chữ T đầu trên xương cánh tay	Nẹp dày 1.5mm, nẹp gấp một góc 12 độ, bề rộng đầu chữ T là 25mm, thân nẹp rộng 11mm, nẹp dài từ 48mm đến 58mm. Tiêu chuẩn ISO, CE, chất liệu thép không gỉ.	Cái	10
93	Nẹp cổ mềm H1	Mút xốp mềm, nhẹ và thoáng khí; Vải, khóa Velcro	cái	2
94	Nẹp cổ tay P H1	Chất liệu vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. Khóa velcro, nẹp hợp kim nhôm	cái	4
95	Nẹp cổ tay T H1	Chất liệu vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. Khóa velcro, nẹp hợp kim nhôm	cái	4
96	Nẹp gối H3 -761S	Nẹp gối dài 40cm bằng vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí; Khóa Velco, nẹp hợp kim nhôm	cái	4
97	Nòng đặt nội khí quản các số	Cây thông nòng NKQ: Chất liệu lõi nhôm, dễ điều chỉnh uốn gấp, bọc nhựa mềm, trơn dễ luồn	cái	14
98	Nút chặn kim luồn	Nút chặn kim luồn an toàn, dài 40 mm, có màng latex trên nắp đậy cho phép rút máu hoặc chích thuốc nhiều lần. Có khóa vận xoắn giúp đóng đường truyền an toàn.	Cái	250
99	Ống đặt nội khí quản lò xo	Được làm từ chất liệu PVC mềm, hạn chế nguy cơ chấn thương. Lò xo giúp ống không bị gấp lại gây tắc nghẽn khi bệnh nhân co cổ lại. Có cốp. Kích thước: Size 5, 5.5, 6, 6.5, 7, 7.5.	cái	7
100	Ống nghiệm Heparin	Kích thước 12x75. Nắp màu đen. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparin. Dùng xét nghiệm Ion đồ.	Ống	92.000
101	Ống nghiệm nhựa PS 5ml nắp trắng, không nhãn	Ống nghiệm nhựa PS 5ml nắp trắng, không nhãn	cái	6.720
102	Ống nội khí quản sử dụng một lần các cỡ (có/không bóng)	Ống nội khí quản sử dụng một lần (có/không bóng) các cỡ 2 đến 8. Chất liệu PVC y tế, vô trùng. Có đường căn quang và đánh dấu 2 vạch trên tube, khả năng chống xoắn, mềm theo thân nhiệt. (có/không bóng)	Cái	78
103	Phim nha	Phim rửa liền không cần buồng tối. Rõ nét, độ nhạy cao, thời gian phơi sáng thấp. Có kèm dung dịch rửa phim. Kích thước 3x4cm	tám	3.000
104	Phin lọc khuẩn dùng cho máy đo chức năng hô hấp	Phù hợp với Máy đo chức năng hô hấp (Model: KoKo SX1000)	Cái	960
105	Que tăm bông vô trùng	Dài 20-25cm, mỗi que (đầu bông, que gỗ) được tiệt trùng và bảo quản trong ống nhựa hoặc hộp kín riêng biệt	Cái	6.240
106	Que thử đường huyết	Sử dụng Phù hợp với máy đường huyết On-call Plus	Que/Test	18.380

107	Que tre phết có vát	Làm bằng tre tròn , đường kính 0,1cm, dài 20cm (xiên que)	cái	1.500
108	Sonde cho ăn trẻ em các số	Các số 5 (đường kính trong 1.7mm); 6 (đường kính trong 2mm); 8 (đường kính trong: 2.7mm); 10 (đường kính trong 3.3mm), dài 50cm, vạch đánh dấu tại 20, 30 cm, có 2 mắt phụ, đầu ống được mài nhẵn . Chất liệu PVC mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc, tiết trùng bằng tia Gamma.	sợi	2
109	Sonde Foley 1 nhánh trẻ em	Kích thước bóng: 3cc Các số: 8(đường kính trong 2.7mm), 10 (đường kính trong 3.3mm). Chiều dài: 30 cm Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon giảm kích ứng, thành ống dày chống gẫy gấp, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt, Bóng cân đối có 2 nhánh, chất liệu không có chất DEHP. Đóng gói 1 cái/ túi nilon.	cái	2
110	Sone Nelaton thông tiểu 1 nhánh các số	Được làm từ cao su thiên nhiên, silicone trắng. Van nhựa hoặc van cao su. 1 nhánh	cái	54
111	Sponren	Kích thước 20x20x10cm Dùng trong phẫu thuật nội soi mũi xoang và cấp cứu.	Miếng	20
112	Tấm điện cực trung tính dùng 1 lần	Phù hợp với Dao mổ điện cao tần (Model: ARC303)	cái	300
113	Tấm lót dùng 1 lần khử rung chuyển nhịp đồng bộ qua da (Máy phá rung tim. Model: TEC-5631)	Tấm tạo nhịp ngoài người lớn /trẻ em phù hợp với máy sốc tim Model: TEC-5631 của Nihon Kohden	cái	2
114	Tay dao đơn cực dùng 1 lần (Dao điện dùng 1 lần)	Phù hợp với Dao mổ điện cao tần (Model: ARC303)	cái	350
115	Trâm xoay máy	Trâm máy các số SX, S1, S2, F1, F2, F3 chiều dài 21mm và 25mm	Vĩ	2
116	Túi đựng nước tiểu có quai	Kích cỡ 2000ml, làm bằng nhựa y tế PVC, không độc hại, tiết trùng bằng khí EO. Độ dày 1.2mm, dây dẫn dài 90 cm, có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Van vận chữ T, chống trào ngược. Có quai treo đục lỗ, không gây độc hại, không gây kích ứng.	Cái	24
117	Túi ép tiết trùng dẹt dạng cuộn	Túi ép sử dụng trong tiết khuẩn hơi nước, EO Kích thước: 250mm x 200mm Nhiệt độ hàn 180 độ C; Độ bền chịu xé tối thiểu 70mN; - Túi được gia cố để tránh rách trong khi mở - Không chứa chì, kim loại nặng và vật liệu độc hại, - Tích hợp vạch chỉ thị trên túi sau khi tiết trùng phù hợp với phương pháp tiết khuẩn bằng hơi nước, EO và có khả năng thay đổi màu chính xác, rõ ràng khi tiếp xúc yếu tố tiết khuẩn - Độ dính cao, dễ hàn với các loại máy hàn túi - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cuộn	30



118	Túi ép tiết trùng diệt dạng cuộn	Túi ép sử dụng trong tiết khuẩn hơi nước, EO Kích thước: 150mm x 200mm Nhiệt độ hàn 180 độ C; Độ bền chịu xé tối thiểu 70mN; - Túi được gia cố để tránh rách trong khi mở - Không chứa chì, kim loại nặng và vật liệu độc hại, - Tích hợp vạch chỉ thị trên túi sau khi tiết trùng phù hợp với phương pháp tiết khuẩn bằng hơi nước, EO và có khả năng thay đổi màu chính xác, rõ ràng khi tiếp xúc yếu tố tiết khuẩn - Độ dính cao, dễ hàn với các loại máy hàn túi - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 và CE	Cuộn	10
119	Viên khử khuẩn giường, sàn, giường bệnh... và các bề mặt nhiễm khuẩn, ngâm rửa và khử khuẩn dụng cụ y tế	Viên khử khuẩn giường, sàn, giường bệnh... và các bề mặt nhiễm khuẩn, ngâm rửa và khử khuẩn dụng cụ y tế. Troclosense Sodium 2,5g/viên	Viên	2.400
120	Vis đặc 4.5	Đường kính ren 4.5mm; đường kính mũ vít ≤ 7.9 mm; mũi tô vít 3.5mm, chiều dài từ 14mm đến 60mm; chất liệu thép không gỉ	Cái	80
121	Vis xóp 3,5	đường kính ren 3.5mm; ren 40 mm và ren 46mm đường kính mũ vít ≤ 7.9 mm; mũi tô vít 3.5mm - chiều dài từ 50mm đến 105mm; chất liệu thép không gỉ.	Cái	40
122	Vis xóp 6,5	đường kính ren 6.5mm; ren 70-75mm; đường kính mũ vít ≤ 7.9 mm; mũi tô vít 3.5mm - chiều dài 50mm đến 105mm; chất liệu thép không gỉ.	Cái	20
123	Vòng tránh thai	Dụng cụ tránh thai đặt trong buồng tử cung, có hình dáng chữ T, bằng chất liệu polyethylen. Tổng diện tích bề mặt tiếp xúc của đồng là khoảng $380\text{mm}^2 \pm 23\text{mm}^2$, 1 sợi chỉ đơn sợi làm bằng polyethylen buộc chặt ở cuối khung chữ T thành 2 sợi treo tự do. Mỗi cánh ngang lồng 1 ống đồng khoảng $68,7\text{mg} \pm 3$, 1 dây đồng cuộn quanh cánh dọc nặng khoảng $176\text{mg} \pm 11\text{mg}$.	Cái	200
124	Xanh Methylen 0.3%	Nồng độ 0,3% , Thành phần: Xanh methylen + Nước cất	ml	250

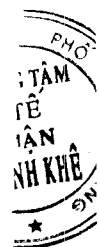
2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Khoa Dược-TTB-VTYT, Trung tâm y tế quận Thanh Khê Đà Nẵng.

- Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản, vận chuyển đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán:

Tạm ứng: không đồng



Phương thức thanh toán:

- Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị khối lượng thực hiện theo từng đơn hàng trong vòng 90 ngày kể từ khi Bên A nhận được hóa đơn tài chính và các chứng từ hợp lệ khác theo quy định.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Đồng tiền thanh toán theo hợp đồng: Đồng Việt Nam (VND)

5. Thông tin khác:

- Hồ sơ chào giá phải được bỏ vào phong bì, niêm phong kín để bảo mật và tạo sự khách quan trong việc mời chào giá; bên ngoài phong bì phải ghi rõ nội dung là **CHÀO GIÁ GÓI** ... để tiện theo dõi.

Hồ sơ gồm:

- Bảng chào giá (Theo mẫu phụ lục 1 đính kèm).

- Hồ sơ chứng minh công ty có chức năng trong việc chào giá tương ứng (Giấy phép kinh doanh của đơn vị, hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế)

- Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá (Bản giấy hoặc file mềm gửi trực tiếp về địa chỉ của bệnh viện hoặc email quy định tại khoản 3 Mục I - Yêu cầu báo giá).

- Trường hợp bản giấy chậm trễ trong quá trình vận chuyển gửi về địa chỉ nhận trực tiếp của bệnh viện quy định tại khoản 3 Mục I - Yêu cầu báo giá. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải có file mềm và bản scan của Hồ sơ báo giá theo quy định tại điểm a, b khoản 5 mục này gửi về địa chỉ email của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá trước ngày kết thúc thời hạn nhận báo giá quy định tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá.

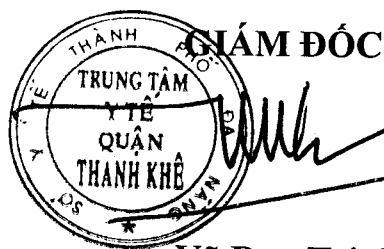
Lưu ý: Giá chào đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có).

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn././.u

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để biết);
- CNTT đăng Website của đơn vị;
- Lưu: VT, TCKT, Dược-TTB-VTVT.



Võ Duy Trinh

[illegible]

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I*

– *Yêu cầu báo giá*].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.



..., ngày tháng năm 2025

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp (12) in
(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))